

Số: /2022/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**Quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác
trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ
tại chính quyền địa phương**

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định danh mục và thời hạn phải định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ tại chính quyền địa phương.

2. Thông tư này áp dụng đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây viết tắt là đơn vị) tại chính quyền địa phương trực tiếp xử lý và giải quyết công việc thuộc các lĩnh vực quy định tại Điều 2 Thông tư này.

Điều 2. Danh mục vị trí công tác thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ phải thực hiện định kỳ chuyển đổi

1. Trong quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ

a) Thẩm định hồ sơ xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Hoạt động thẩm định, giám định công nghệ dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ

a) Thẩm định, giám định công nghệ dự án đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, cấp giấy chứng nhận gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

3. Trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân

a) Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;

b) Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế;

c) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ

a) Thẩm định cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra đánh giá các dự án trong chương trình phát triển tài sản trí tuệ;

c) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

a) Tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

b) Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận, giấy xác nhận, giấy phép trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định;

c) Thẩm định hồ sơ công bố sử dụng dấu định lượng và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn;

d) Thẩm định cấp giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; Thẩm định hồ sơ đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia;

đ) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra đánh giá các dự án trong chương trình thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

e) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Thẩm định, cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo thẩm quyền.

7. Hợp tác, trao đổi khoa học và công nghệ có yếu tố nước ngoài.

Điều 3. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc quy định tại Điều 2 Thông tư này là từ đủ 03 năm đến 05 năm (không kể thời gian tập sự).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này; bảo đảm nguyên tắc và phương thức chuyển đổi vị trí công tác quy định tại Luật Phòng chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCCB.